

Thúc đẩy phát triển kinh tế tỉnh Nghệ An trong thời gian tới

HỒ THỊ HẰNG*
TRỊNH THỊ LÊ**

Nghệ An là trung tâm của khu vực Bắc Trung Bộ. Trong những năm gần đây, nền kinh tế của Tỉnh đã có bước phát triển tích cực, đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Tuy nhiên, trước tác động của đại dịch Covid-19, kinh tế của Tỉnh cũng chịu những ảnh hưởng nặng nề, cần có giải pháp để khôi phục, phát triển mạnh mẽ.

THỰC TRẠNG

Kết quả đạt được Về tăng trưởng kinh tế

Theo số liệu từ UBND tỉnh Nghệ An (2020), tổng sản phẩm trên địa bàn Tỉnh (GRDP) năm 2020 đạt 84.625 tỷ đồng, tăng 4,45% so với năm 2019. Đây là kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh nhiều địa phương có tăng trưởng rất thấp hoặc tăng trưởng âm. Trong đó, khu vực nông, lâm, thủy sản ước đạt 18.473 tỷ đồng, tăng 4,45%; khu vực công nghiệp - xây dựng ước đạt 25.860 tỷ đồng, tăng 7,92% (riêng công nghiệp ước 13.799 tỷ đồng, tăng 4,44%, xây dựng ước 12.061 tỷ đồng, tăng 12,18%); khu vực dịch vụ ước đạt 36.023 tỷ đồng, tăng 2,22%; thuế sản phẩm ước đạt 4.269 tỷ đồng, tăng 1,07%. GRDP bình quân đầu người năm 2020 ước đạt 44,01 triệu đồng.

Về cơ cấu kinh tế

Năm 2020, cơ cấu kinh tế của Tỉnh chuyển dịch đúng hướng với tỷ trọng ngành dịch vụ chiếm 44,03%, công nghiệp xây dựng 31,44% và nông nghiệp chiếm 24,53%. Trong đó:

Nông, lâm nghiệp, thủy sản

Ngành nông nghiệp của Tỉnh được tái cơ cấu theo hướng nông nghiệp xanh, sạch thông qua việc rà soát cơ cấu các loại cây trồng và xây dựng phương án chuyển đổi phù hợp với lợi thế của từng vùng miền, địa phương và nhu cầu thị trường. Nghệ An đã hình thành và phát triển một số vùng sản xuất hàng hóa tập trung, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Chăn nuôi tiếp tục phát triển theo hướng chuyển dịch các loại

vật nuôi phù hợp với tiềm năng, lợi thế so sánh của Tỉnh, nhu cầu thị trường và diễn biến của dịch bệnh. Tổng diện tích trồng rừng tập trung năm 2020 ước đạt 18.202 ha, tăng 0,8%; thực hiện tốt công tác bảo vệ tốt 965.057 ha rừng hiện có; sản lượng gỗ khai thác ước cả năm đạt 1.380.000 m³, tăng 18,9% so với năm 2019. Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản ước cả năm 2020 đạt 233.000 tấn, tăng 4,02%; trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 179.000 tấn, tăng 6,09% so với năm 2019.

Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả quan trọng. Tính đến hết năm 2020, toàn Tỉnh có 281/411 xã đạt chuẩn nông thôn mới (tăng 36 xã so với năm 2019), chiếm 68,37%; có 6 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng và đạt chuẩn nông thôn mới (tăng 2 đơn vị so với năm 2019), chiếm 28,57% và tăng bình quân 0,4 tiêu chí/xã.

Sản xuất công nghiệp - xây dựng

Công nghiệp - xây dựng duy trì tăng trưởng ổn định, là động lực chủ yếu cho tăng trưởng kinh tế, chiếm 31,44% trong cơ cấu kinh tế năm 2020. Một số sản phẩm công nghiệp có mức tăng khá, như: xi măng (7,1 triệu tấn, tăng 31,48% so với năm 2019), sữa chế biến (253 triệu lít, tăng 7,2%), linh kiện điện tử (250 triệu sản phẩm, tăng 38,89%), quần áo may sẵn (50 triệu cái, tăng 11,11%), viên nén sinh khối (100 ngàn tấn, tăng 42,86%)...

Dịch vụ

Do đại dịch Covid-19, nên ngành dịch vụ của Tỉnh bị ảnh hưởng khá nặng nề. Tuy nhiên, Tỉnh đã thực hiện kịp thời các đột phá chiến lược về phát triển kinh tế song song với công tác chống dịch, nên các lĩnh vực bán buôn, bán lẻ, dịch vụ lưu trú và ăn uống, giáo dục đào tạo và các lĩnh vực dịch vụ khác có sự cải thiện.

Bên cạnh đó, mạng lưới ngân hàng trải rộng trên địa bàn Tỉnh với đa dạng các loại hình tổ chức tín dụng. Tỉnh đã thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn; bảo đảm hoạt

* ThS., ** ThS., Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

động thanh toán thông suốt, an toàn giúp người dân và doanh nghiệp thực hiện hoạt động thanh toán.

Tồn tại, hạn chế

Trong năm 2020, kinh tế tỉnh Nghệ An không thể duy trì được mức tăng khá như những năm trước. Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2020 đạt thấp so với kế hoạch đề ra và so với cùng kỳ. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có mức tăng trưởng thấp so với kế hoạch, như: bia các loại, điện sản xuất, sợi các loại, bao bì, thùng carton... Các hoạt động dịch vụ bị ảnh hưởng nặng nề do dịch bệnh Covid-19, nên giảm sút so với cùng kỳ: năm 2020, tổng lượt khách du lịch ước đạt 3,4 triệu lượt, bằng 51,6% cùng kỳ, trong đó lượng khách lưu trú ước đạt 2,561 triệu lượt, bằng 54,2% cùng kỳ, khách quốc tế ước đạt 18.920 lượt; doanh thu dịch vụ du lịch ước đạt 2.519 tỷ đồng, bằng 55% so với cùng kỳ năm 2019. Trong ngành nông nghiệp, một số sản phẩm cũng không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra; tình trạng dịch bệnh, nhất là dịch tả lợn châu Phi còn diễn biến phức tạp.

Hơn nữa, cân đối ngân sách gặp nhiều khó khăn. Một số khoản thu ngân sách nhà nước chưa đạt tiến độ dự toán được giao; nợ thuế vẫn còn ở mức cao. Bên cạnh đó, Tỉnh chưa thu hút được các dự án lớn mang tính động lực cho phát triển, chủ yếu là các dự án có quy mô nhỏ. Tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư được cấp phép còn thấp; một số dự án đã được cấp phép đầu tư nhưng không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ; dẫn đến phải tiến hành chấm dứt hoạt động...

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trên xuất phát từ ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, làm ngưng trệ hầu hết các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh. Các nhà đầu tư, doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc nhập cảnh, xúc tiến, triển khai các kế hoạch đầu tư cũng như các hoạt động sản xuất, kinh doanh, gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu. Vì vậy, năm 2020, Tỉnh cấp mới (chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp giấy chứng nhận đầu tư) cho 75 dự án, giảm 17,5% so với cùng kỳ năm 2019.

Bên cạnh đó, nguồn lực đầu tư dành cho đầu tư phát triển của Tỉnh còn thiếu, đặc biệt là nguồn lực dành cho giải phóng mặt bằng, phát triển hạ tầng; kết cấu hạ tầng còn bất cập so với yêu cầu phát triển.

Mặt khác, công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, nắm bắt thông tin và xử lý một số vấn đề phát sinh, nổi cộm có lúc, có nơi thiếu kịp thời. Vai trò của người đứng đầu tại một số cơ quan, đơn vị chưa thể hiện rõ, tính trách nhiệm chưa cao; một số sở, ngành chưa chủ động, thiếu quyết liệt, chưa bám sát chương trình công tác để tham mưu; chất lượng tham mưu của một số sở, ngành, cơ quan, đơn vị còn bộc lộ một số bất cập, chưa kịp thời, sát thực, chưa rõ chính kiến. Sự đôn đốc, chỉ đạo của các ngành, các cấp có nơi, có lúc tính quyết liệt chưa cao, tư tưởng ngại va chạm dẫn đến còn hạn chế trong việc triển khai các nhiệm vụ được giao. Tỉnh chủ động xử lý của cấp cơ sở còn yếu, huy động

nội lực của nhiều cơ sở còn khó khăn. Công tác phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương có lúc, có nơi vẫn chưa thực sự chặt chẽ, quyết liệt, kịp thời, nhất là trong giải quyết các thủ tục về đầu tư và công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Thời gian xử lý cho ý kiến chủ trương đầu tư tại các địa phương vẫn còn kéo dài.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Để phát huy tiềm năng, lợi thế, phấn đấu đưa Nghệ An trở thành tỉnh khá trên toàn quốc, đồng thời khẳng định vị thế đầu tàu của Bắc Trung Bộ về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, Nghệ An cần tập trung triển khai các giải pháp trọng tâm, sau:

Thứ nhất, tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2020-2025, Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; xây dựng và triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các chương trình hành động, kế hoạch công tác và các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XIX... Đồng thời, các cấp, các ngành theo dõi sát, tập trung phân tích, đánh giá, dự báo tình hình để chủ động phương án, kịch bản, đối sách ứng phó kịp thời, hiệu quả với những biến động, vấn đề mới phát sinh. Triển khai rà soát để xây dựng các cơ chế, chính sách cho giai đoạn 2021-2025...

Thứ hai, tiếp tục thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống và giảm thiểu thiệt hại từ đại dịch Covid-19; tập trung tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy đầu tư. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền nâng cao ý thức phòng, chống dịch; tiếp tục củng cố trạng thái bình thường mới, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, vừa sẵn sàng phòng chống dịch trong tất cả các ngành, lĩnh vực và tại tất cả các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng. Chủ động xây dựng các phương án, kịch bản bảo đảm hoạt động sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp; nghiên cứu và triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích, thúc đẩy khởi nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư khôi phục, mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm theo định hướng tại Kết luận số 77-KL/TW, ngày 05/6/2020 của Bộ Chính

trị về chủ trương khắc phục tác động của đại dịch Covid-19 để phục hồi và phát triển nền kinh tế đất nước và Nghị quyết số 84/NQ-CP, ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh Covid-19.

Thứ ba, đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức cạnh tranh của nền kinh tế trong trạng thái bình thường mới. Trong đó, tập trung chỉ đạo quyết liệt phát triển ngành công nghiệp. Định hướng cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng phát triển những dự án công nghệ mới, tiên tiến, bảo đảm về môi trường. Lựa chọn những ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế cạnh tranh, có giá trị gia tăng cao, sử dụng nhiều lao động, trả lương hợp lý, bảo đảm các điều kiện lao động cho công nhân để ưu tiên phát triển. Mặt khác, cần chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp: VSIP, WHA, Hoàng Mai I... để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp. Đồng thời, phát huy hiệu quả các dự án công nghiệp đã đầu tư để tăng trưởng mạnh trong phát triển công nghiệp.

Đối với ngành nông nghiệp, cần thúc đẩy phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, gắn với tổ chức sản xuất liên kết, khép kín giữa các khâu theo chuỗi giá trị để nâng cao hiệu quả và giá trị gia tăng; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với nhu cầu của thị trường, lợi thế so sánh của từng vùng sinh thái gắn với thích ứng biến đổi khí hậu, phát triển bền vững. Đẩy mạnh áp dụng khoa học và công nghệ,

đặc biệt là công nghệ cao nhằm tăng năng suất, chất lượng vùng cây nguyên liệu, ăn quả tập trung có giá trị cao, như: lạc, mía, sắn nguyên liệu, chè, cao su, cam, dứa, liệu... Bên cạnh đó, Tỉnh cần đẩy mạnh cơ cấu lại ngành chăn nuôi, phát triển cả về số lượng và chất lượng các loại con nuôi chủ lực, thực hiện các giải pháp đẩy mạnh tái đàn lợn; chuyển dịch cơ cấu đàn vật nuôi; phát triển chăn nuôi theo quy mô trang trại, duy trì chăn nuôi nông hộ theo hình thức hữu cơ truyền thống.

Đối với ngành dịch vụ, Tỉnh cần tập trung phát triển mạnh các lĩnh vực có tiềm năng và lợi thế lớn, giá trị gia tăng cao (như: du lịch, viễn thông, công nghệ thông tin, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm...). Tập trung xây dựng thương hiệu hàng hóa các sản phẩm trên địa bàn Tỉnh.

Thứ tư, đẩy mạnh cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư. Tập trung đổi mới, cải thiện môi trường đầu tư, cải cách hành chính theo hướng nhanh, gọn, tăng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), phấn đấu các chỉ số trên nằm trong top đầu cả nước.

Đồng thời, đổi mới cách thức xúc tiến đầu tư; chủ động hơn, nhất là trong phối hợp với các tổ chức xúc tiến đầu tư chuyên nghiệp. Chủ động tiếp cận các tập đoàn kinh tế, công ty tư vấn để thu hút đầu tư có hiệu quả. Theo dõi, hỗ trợ nhà đầu tư từ khi thu hút đầu tư đến khi triển khai thực hiện dự án. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng các hạ tầng quan trọng thiết yếu phục vụ thu hút đầu tư. Xây dựng cơ chế ổn định giá đất đối với các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp trong Khu kinh tế Đông Nam. Đồng hành cùng các nhà đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp VSIP, Hemeraj, Hoàng Thịnh Đạt để xúc tiến thu hút các nhà đầu tư thứ cấp.

Ngoài ra, cần khắc phục những nguyên nhân gây trở ngại làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư kinh doanh của Tỉnh, đặc biệt là các nguyên nhân chủ quan do lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cấp, các ngành. Xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2020). *Kết luận số 77-KL/TW, ngày 05/6/2020 về chủ trương khắc phục tác động của đại dịch Covid-19 để phục hồi và phát triển nền kinh tế đất nước*
2. Chính phủ (2020). *Nghị quyết số 84/NQ-CP, ngày 29/5/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh Covid-19*
3. Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 1179/QĐ-TTg, ngày 04/8/2020 phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*
4. UBND tỉnh Nghệ An (2020). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021*
5. Tỉnh ủy Nghệ An (2020). *Hội nghị lần thứ 2, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An khóa XIX, ngày 13/11/2020*